

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28a/2019/HNGĐ-ST
Ngày 22 tháng 8 năm 2019
"V/v tranh chấp Hôn nhân và
gia đình"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC**

- *Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chung

2. Ông Nguyễn Viết Khang

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:* Ông Phùng Ngọc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 114/2019/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1991.

Nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Chỗ ở hiện nay: 128 P, quận H, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 03 tháng 4 năm 2019 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn - anh Nguyễn Văn H trình bày.

Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị G ngày 24 tháng 7 năm 2013, có được tìm hiểu nhau, tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Cưới xong chị G về làm dâu và ở chung cùng gia đình anh được 1 năm sau đó vợ chồng ở riêng. Tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do khi chung sống vợ chồng tính tình không hòa hợp, quan điểm sống khác nhau nên thường xuyên xảy ra va chạm, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Sau đó chị G bỏ về nhà bố mẹ để ở xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa sinh sống. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 4/2017 cho đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn. Anh xin được ly hôn chị G.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Quỳnh P sinh ngày 20/02/2014 (Hiện đang ở cùng chị G). Ly hôn, anh đề nghị để chị G tiếp tục nuôi con chung. Anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị G 3.000.000đồng/1tháng kể từ tháng 10/2019 đến khi cháu P đủ 18 tuổi.

Về tài sản, công nợ, đất canh tác và công sức: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - chị Nguyễn Thị G vắng mặt nhưng tại bản tự khai ngày 03 tháng 7 năm 2019, chị G trình bày: Chị kết hôn với anh H ngày 24/7/2013, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống đến tháng 4/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống trong gia đình và nhiều vấn đề khác dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy anh H xin ly hôn chị đồng ý. Về con chung: Chị thừa nhận vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Quỳnh P sinh ngày 20/02/2014 (Hiện đang ở cùng chị). Ly hôn, chị xin được tiếp tục nuôi con chung và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị 3.000.000đồng/ 1tháng đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về tài sản, công nợ và công sức, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc đã cung cấp: Ngày 24 tháng 7 năm 2013, UBND xã B làm thủ tục đăng ký kết hôn cho anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị G. Cưới xong, chị G về làm dâu và ở chung cùng gia đình anh H. Tình cảm vợ chồng anh chị hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chúng tôi được biết là do quan điểm sống khác nhau, anh chị không bao ban thống nhất được với nhau về

việc làm ăn kinh tế nên thường xuyên cãi vã, va chạm. Tháng 4/2017, mâu thuẫn căng thẳng, chị G bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Vợ chồng anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh H xin ly hôn chị G, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là Nguyễn Quỳnh P, sinh ngày 20/02/2014. Hiện đang ở cùng chị G. Ly hôn, đề nghị Tòa án xem xét giao con theo quy định của pháp luật. Vì cả hai anh chị đều có đủ điều kiện để nuôi con. Về tài sản, công nợ: Anh H, chị G có tài sản gì chung, nợ nần ai hay cho ai vay mượn tài sản gì chúng tôi không biết. Chị Nguyễn Thị G đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn N, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Hiện nay chị G không có mặt tại địa phương, chúng tôi được biết chị G đang làm ăn và sinh sống tại Đà Nẵng. Chị G không làm thủ tục cắt chuyển khẩu khỏi địa phương, không khai báo tạm vắng, tạm trú nên chúng tôi không biết địa chỉ cụ thể của chị.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường trình bày quan điểm như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm nhận đơn khởi kiện cho đến khi xét xử thẩm phán giải quyết vụ án đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, quá trình điều tra, thu thập chứng cứ tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành thời hạn xét xử đúng quy định. Tại phiên tòa, việc khai mạc phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, thủ tục tranh tụng tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị về thủ tục tố tụng: Không có.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn chị G của anh H. Giao con chung cho chị G tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Chấp nhận việc anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H 3.000.000đồng/ 1 tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về tài sản, công nợ, công sức các bên đương sự đều không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị G đã có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật .

[2] Về quan hệ Hôn nhân và gia đình giữa anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị G thấy rằng:

Cuộc hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị G là cuộc hôn nhân tiến bộ và hợp pháp, xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện của các bên nên cũng có một thời gian chung sống hòa thuận, hạnh phúc và đã có 01 con chung với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tình tình không còn hòa hợp, quan điểm sống khác nhau nên thường xuyên xảy ra va chạm. Vợ chồng anh chị sống ly thân từ tháng 4/2017 cho đến nay. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa anh H và chị G đã đến mức căng thẳng, trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Việc anh H xin ly hôn chị G là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Xét thấy, do cháu Nguyễn Quỳnh P ở cùng chị G từ nhỏ, nên để đảm bảo cuộc sống sinh hoạt của cháu, cần giao cho chị G được tiếp tục nuôi con chung là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận đề nghị của anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị G 3.000.000đồng/ 1 tháng kể từ tháng 10/2019 đến khi cháu P đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản, công nợ, công sức: Do anh H và chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 357 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Cho anh Nguyễn Văn H được ly hôn chị Nguyễn Thị G

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị G tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quỳnh P, sinh ngày 20/02/2014 (Hiện đang ở cùng chị G). Anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị G 3.000.000đồng/ 1 tháng kể từ tháng 10/2019 đến khi cháu P đủ 18 tuổi. Anh H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu anh H không thanh toán được khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0002170 ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi Hình án dân sự huyện Vĩnh Tường. Anh H còn phải nộp 300.000đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Trường hợp bản án, quyết định được thi Hình theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hình án dân sự thì người được thi Hình án dân sự, người phải thi Hình án dân sự có quyền thoả thuận thi Hình án, quyền yêu cầu thi Hình án, tự nguyện thi Hình án hoặc bị cưỡng chế thi Hình án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi Hình án dân sự; thời hiệu thi Hình án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hình án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện VT;
- Chi cục THADS huyện VT;
- UBND xã B - VT - VP;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Trường Sơn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trường Sơn

Nơi nhận:

- VKSND huyện VT;
- Chi cục THADS huyện VT;
- UBND xã Yên B - VT - VP;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trường Sơn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Văn Thông Nguyễn Văn Chung

Nguyễn Trường Sơn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trường Sơn

Nơi nhận:

- VKSND huyện VT;

TÒA

- Chi cục THADS huyện VT;

- UBND thị trấn Thổ Tang - VT - VP;

- Các đương sự;

- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

Nguyễn Trường Sơn

